

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/THÀNH YÊN/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thành Yên

Địa chỉ: Số 53 Tô Hiệu, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213862458

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở nên số 0900211719, Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 6/2/2013, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 271/2017/NNPTNT-0321 ngày 29/9/2017, nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Nhãn Lồng nước đường

2. Thành phần: Nhãn, nước, đường

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong lon bao bì kim loại quy chuẩn QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng kim loại

- Thể tích: 470ml, 656ml, 830ml, 3000ml.

- Sản phẩm được đóng trong lọ thủy tinh đạt QCVN 12-4:2015/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Thể tích: 540ml, 720ml, 1200ml, 1500ml.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH Thành Yên

Địa chỉ: Số 53 Tô Hiệu, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.



Địa chỉ sản xuất: Nhà máy chế biến nông sản thực phẩm Thành Yên, địa chỉ:
Đường Phạm Ngũ Lão, Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213862458

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 27 tháng 3 năm 2019



GIÁM ĐỐC

**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN QUỐC CHỮ**

NỘI DUNG NHÃN MÁC DƯ THẢO

Nhãn Lòng nước đường

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thành Yên

Địa chỉ: Số 53 Tô Hiệu, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ sản xuất: Nhà máy chế biến nông sản thực phẩm Thành Yên, địa chỉ: Đường Phạm Ngũ Lão, Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213862458

-Thành phần: Nhãn, nước, đường

-Ngày sản xuất:

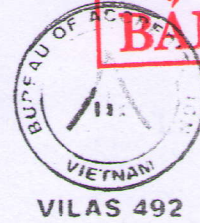
- Hạn sử dụng:

- Hướng dẫn sử dụng bảo quản:

+ Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi mở sản phẩm hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến các món ăn khác.

+Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm.

- Khối lượng tịnh:



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 75-4 /Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Nhãn Lồng nước đường

Mã số/Code: 031975-4

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng hộp kín.

Người/Đơn vị gửi mẫu/Custome : Công ty TNHH Thành Yên

Địa chỉ/ Add: Số 53 Tô Hiệu, phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 14/3/2019

Thời gian kiểm nghiệm/ Testting time: Từ 14/3/2019 đến ngày 21/03/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	E.coli dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
2	Định lượng Staphylococcus aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
3	Định lượng Clostridium botulinum	CFU/g	TCVN 9049:2012	KPH
4	Định lượng Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
5	Định lượng nấm men – nấm mốc *	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	KPH
6	Hàm lượng đường tổng số	%	TCVN 4594 : 1988	12,1
7	Khối lượng cái	%	HPP 20	44,2
8	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
9	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	AOAC/AAS	KPH

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 1195 Quyển số 04/SC/BS

Ngày 22 tháng 3 năm 2019

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



LÃNH ĐẠO TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh



Hải Dương, ngày 21 tháng 03 năm 2019
Labo XNATVSTP

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

CÔNG CHỨNG VIÊN

PHẠM THỊ HÀ

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
- Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo quy định.